TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/DS-PT
Ngày: 24/01/2019
V/v "Tranh chấp hợp đồng ủy quyền"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu.

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thế Phương

Bà Phan Thị Thu Hương

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Trúc Thủy – Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Bà Vũ Thị Hồng Uyên - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019, tại Hội trường C, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 162/2018/TLPT-DS ngày 28 tháng 12 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng ủy quyền".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 23/2018/DS-ST ngày 30/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện XL bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 02/2019/QĐ-PT ngày 07/01/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **HTHH**, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Ấp TH, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông **VVT** – Luật sư Văn phòng luật sư VT thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Bà **NTLTr**, sinh năm 1975

Địa chỉ: Ấp 1, xã XH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên lạc: Ấp 3, xã XH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà LTNH, sinh năm 1979.

Địa chỉ: 6/5, tổ 5, ấp ĐN, xã Hóa An, Tp. BH, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm;

- Bà HTHH do ông HTS đại diện trình bày:

Ngày 21 tháng 5 năm 2018, bà HTHH và bà NTLTr ký hợp đồng ủy quyền, nội dung: bà H ủy quyền cho bà Tr thay mặt bà H làm thủ tục sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 04 hợp đồng mua bán tài sản đấu giá mà bà H đã mua tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện XL. Sau khi ủy quyền, bà Tr đã nhận của bà H toàn bộ hồ sơ gồm bản chính 16 Giấy chứng quyền sử dụng đất và bản chính 04 Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá. Bà Tr không thực hiện các công việc theo ủy quyền nên bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án chấm dứt hợp đồng ủy quyền với bà Tr đã được Văn phòng công chứng VTV1, huyện XL, tỉnh Đồng Nai chứng nhận, sổ công chứng số 3437, quyển số 04 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 21 tháng 5 năm 2018. Buộc bà Tr trả lại cho bà H bản chính 04 Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá gồm: Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số 12/18/HĐMB, số 13/18/HĐMB, số 14/18/HĐMB, số 15/18/HĐMB ký giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện XL, tỉnh Đồng Nai với bà H cùng ngày 08 tháng 02 năm 2018 và bản chính 16 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 014477, BĐ 014476, BĐ 014478, BĐ 014480, BĐ 014479, BĐ 014481, BĐ 014813, BC 472969, BC 472971, BĐ 014812, BC 472970, BC 472972, BC 472794, BB 898366, BB 898365 và BB 898369 mang tên ông TVL và bà NTTU. Bà H không ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và giao nhận tiền như bà Tr trình bày, nên chỉ yêu cầu Tòa án chấm dứt hợp đồng ủy quyền đã ký và buộc bà Tr trả lại các hồ sơ đã nhận là bản chính các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá.

- Bị đơn bà NTLTr trình bày:

Bà và bà H có ký kết hợp đồng ủy quyền như đại diện của bà H trình bày. Trước đó, ngày 09 tháng 3 năm 2018 và ngày 27 tháng 3 năm 2018 bà H đã chuyển nhượng cho bà toàn bộ quyền sử dụng đối với các thửa đất mà bà H mua đấu giá của Chi cục Thi hành án huyện XL, bà H đã nhận của bà số tiền 5.300.000.000 đồng và đã giao cho bà toàn bộ bản chính 04 Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá cùng bản chính của 16 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do bà H đã chuyển nhượng đất cho bà và nhận tiền, nên bà không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H về việc chấm dứt hợp đồng ủy quyền và không đồng ý trả lại toàn bộ hồ sơ đã nhận. Bà yêu cầu Tòa án công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất mà bà H đã ký kết với bà.

Tại bản án số 23/2018/DS-ST ngày 30/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện XL đã áp dụng các Điều 562, 563, 565, 566, 567, 568 và 569 của Bộ luật dân sự năm 2015, tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà HTHH. Tuyên bố chấm dứt Hợp đồng ủy quyền giữa bà HTHH với bà NTLTr được Văn phòng công

chứng VTV1, huyện XL, tỉnh Đồng Nai chứng nhận, sổ công chứng số 3437, quyển số 04 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 21 tháng 5 năm 2018.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà HTHH về việc buộc bà NTLTr trả lại cho bà HTHH bản chính 04 Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện XL, tỉnh Đồng Nai với bà HTHH và bản chính 16 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, gồm:

- Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số 12/18/HĐMB ngày 08 tháng 02 năm 2018 được Văn phòng công chứng Hố Nai, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai chứng nhận, sổ công chứng số 4631, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 27 tháng 3 năm 2018.

- Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số 13/18/HĐMB ngày 08 tháng 02 năm 2018 được Văn phòng công chứng Hố Nai, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai chứng nhận, sổ công chứng số 4622, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 27 tháng 3 năm 2018.

- Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số 14/18/HĐMB ngày 08 tháng 02 năm 2018 được Văn phòng công chứng Hố Nai, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai chứng nhận, sổ công chứng số 4621, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 27 tháng 3 năm 2018.

- Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số 15/18/HĐMB ngày 08 tháng 02 năm 2018 được Văn phòng công chứng Hố Nai, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai chứng nhận, sổ công chứng số 4620, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 27 tháng 3 năm 2018.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 014477 do Ủy ban nhân dân huyện XL cấp cho bà NTTU vào ngày 02 tháng 12 năm 2010.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 014476 do Ủy ban nhân dân huyện XL cấp cho bà NTTU vào ngày 02 tháng 12 năm 2010.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 014478 do Ủy ban nhân dân huyện XL cấp cho bà NTTU vào ngày 02 tháng 12 năm 2010.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 014480 do Ủy ban nhân dân huyện XL cấp cho bà NTTU vào ngày 02 tháng 12 năm 2010.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 014479 do Ủy ban nhân dân huyện XL cấp cho bà NTTU vào ngày 02 tháng 12 năm 2010.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 014481 do Ủy ban nhân dân huyện XL cấp cho bà NTTU vào ngày 02 tháng 12 năm 2010.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 014813 do Ủy ban nhân dân huyện XL cấp cho bà NTTU vào ngày 02 tháng 12 năm 2010.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 472969 do Ủy ban nhân dân huyện XL cấp cho ông TVL vào ngày 19 tháng 10 năm 2010.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 472971 do Ủy ban nhân dân huyện XL cấp cho ông TVL vào ngày 19 tháng 10 năm 2010.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 014812 do Ủy ban nhân dân huyện XL cấp cho bà NTTU vào ngày 02 tháng 12 năm 2010.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 472970 do Ủy ban nhân dân huyện XL cấp cho ông TVL vào ngày 19 tháng 10 năm 2010.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 472972 do Ủy ban nhân dân huyện XL cấp cho ông TVL vào ngày 19 tháng 10 năm 2010.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 472794 do Ủy ban nhân dân huyện XL cấp cho ông TVL vào ngày 18 tháng 10 năm 2010.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 898366 do Ủy ban nhân dân huyện XL cấp cho ông TVL vào ngày 20 tháng 10 năm 2010.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 898365 do Ủy ban nhân dân huyện XL cấp cho ông TVL vào ngày 20 tháng 10 năm 2010.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 898369 do Ủy ban nhân dân huyện XL cấp cho ông TVL vào ngày 20 tháng 10 năm 2010.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 07/11/2018 nguyên đơn bà HTHH kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, đề nghị buộc bà Tr trả lại cho bà H 04 Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá và 16 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 08 tháng 11 năm 2018 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện XL kháng nghị một phần bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Quan điểm của đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Theo Hợp đồng ủy quyền được Văn phòng công chứng VTV1 chứng thực ngày 21/5/2018 thể hiện: Bà H ủy quyền cho bà Tr nhân danh và đại diện cho bà H liên hệ với cơ quan chức năng để làm các thủ tục tách thửa, hợp thửa, cấp đổi, xóa thế chấp, chuyển quyền sử dụng đất nêu trên bao gồm đo đạc, trích lục bản đồ, chỉnh lý biến động...Đồng thời bà H đã giao cho bà Tr 04 Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá và bản chính 16 giấy chứng nhận QSD đất. Việc này đã được các bên thừa nhận và hiện bà Tr đang giữ các tài liệu này. Do bà Tr không thực hiện công việc được ủy quyền nên bà H khởi kiện yêu cầu chấm dứt hợp đồng ủy quyền và buộc bà Tr trả lại các giấy tờ đã nhận. Cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện về việc chấp dứt hợp đồng ủy quyền là đúng, nhưng không buộc bà Tr trả lại các giấy tờ đã nhận là không đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà H và kháng nghị của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân huyện XL, buộc bà Tr trả bà H bản chính 04 Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá và bản chính 16 giấy chứng nhận QSD đất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm trả tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bà H và kháng nghị của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân huyện XL làm trong thời hạn luật định, bà H đã đóng tạm ứng án phí, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của bà HTHH và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện XL, nhận thấy:

Hợp đồng ủy quyền ký ngày 21 tháng 5 năm 2018 giữa bà HTHH với bà NTLTr được văn phòng công chứng VTV1 chứng thực, có thỏa thuận tại Điều 2: *Bên A (bà H) đồng ý ủy quyền cho bên B (bà Tr) được nhận danh và liên hệ với cơ quan chức năng để làm các thủ tục tách thửa, hợp thửa, cấp đổi, xóa thế chấp, chuyển quyền sử dụng đất nêu trên bao gồm đo đạc, trích lục bản đồ, chỉnh lý biến động...”* và Điều 4 của Hợp đồng thỏa thuận nghĩa vụ của bên A (bà H) là: *Cung cấp thông tin, tài liệu và phương tiện cần thiết để bên B thực hiện công việc ủy quyền*. Thực tế bà Tr đã nhận 04 Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá và bản chính của 16 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà H. Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện theo ủy quyền của bà Tr cũng thừa nhận hiện bà Tr đang giữ các tài liệu này, nhưng không đồng ý trả lại nguyên đơn vì cho rằng tài liệu này là đối tượng nằm trong hợp chuyển nhượng đất giữa bà H với bà Tr chứ không phải đối tượng của hợp đồng ủy quyền này. Xét thấy, tuy 04 hợp mua bán tài sản đấu giá và bản chính 16 giấy chứng nhận QSD đất được giao trước khi lập hợp đồng ủy quyền, nhưng đây là những tài liệu bắt buộc phải có để thực hiện công việc được ủy quyền theo điều 2 và Điều 4 của Hợp đồng ủy quyền được viện dẫn ở trên. Nhưng sau khi ký hợp đồng ủy quyền, bà Tr không thực hiện nội dung công việc đã được ủy quyền, nên bà H khởi kiện yêu cầu chấm dứt hợp đồng ủy quyền và buộc bà Tr trả lại các tài liệu đã nhận. Cấp sơ thẩm chấp nhận một phần

yêu cầu khởi kiện của bà H về việc tuyên bố chấm dứt hợp đồng ủy quyền là đúng, nhưng lại không tuyên buộc bà Tr trả lại cho bà H 04 hợp đồng mua bán tài sản đấu giá và bản chính của 16 giấy chứng nhận QSD đất là không đúng, ảnh hưởng quyền lợi ích hợp pháp của bà H. Do đó, chấp nhận kháng cáo của bà H, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân huyện XL, buộc bà Tr phải trả lại bà H 04 Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá và bản chính của 16 giấy chứng nhận QSD đất.

[3] Về án phí: Bà H không phải chịu án phí phúc thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bà HTHH, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân huyện XL, sửa bản án dân sự sơ thẩm số 23/2018/DS-ST ngày 30/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện XL.

Áp dụng các Điều 562, 563, 565, 566, 567, 568 và 569 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà HTHH. Tuyên bố chấm dứt Hợp đồng ủy quyền giữa bà HTHH với bà NTLTr được Văn phòng công chứng VTV1, huyện XL, tỉnh Đồng Nai chứng nhận, sổ công chứng số 3437, quyển số 04 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 21 tháng 5 năm 2018.

Bà NTLTr phải trả lại cho bà HTHH bản chính 04 Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện XL, tỉnh Đồng Nai với bà HTHH và bản chính 16 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, gồm:

- Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số 12/18/HĐMB ngày 08 tháng 02 năm 2018 được Văn phòng công chứng Hố Nai, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai chứng nhận, sổ công chứng số 4631, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 27 tháng 3 năm 2018.

- Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số 13/18/HĐMB ngày 08 tháng 02 năm 2018 được Văn phòng công chứng Hố Nai, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai chứng nhận, sổ công chứng số 4622, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 27 tháng 3 năm 2018.

- Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số 14/18/HĐMB ngày 08 tháng 02 năm 2018 được Văn phòng công chứng Hố Nai, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai chứng nhận, sổ công chứng số 4621, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 27 tháng 3 năm 2018.

- Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số 15/18/HĐMB ngày 08 tháng 02 năm 2018 được Văn phòng công chứng Hố Nai, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai chứng nhận, sổ công chứng số 4620, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 27 tháng 3 năm 2018.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 014477 do Ủy ban nhân dân huyện XL cấp cho bà NTTU vào ngày 02 tháng 12 năm 2010.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 014476 do Ủy ban nhân dân huyện XL cấp cho bà NTTU vào ngày 02 tháng 12 năm 2010.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 014478 do Ủy ban nhân dân huyện XL cấp cho bà NTTU vào ngày 02 tháng 12 năm 2010.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 014480 do Ủy ban nhân dân huyện XL cấp cho bà NTTU vào ngày 02 tháng 12 năm 2010.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 014479 do Ủy ban nhân dân huyện XL cấp cho bà NTTU vào ngày 02 tháng 12 năm 2010.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 014481 do Ủy ban nhân dân huyện XL cấp cho bà NTTU vào ngày 02 tháng 12 năm 2010.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 014813 do Ủy ban nhân dân huyện XL cấp cho bà NTTU vào ngày 02 tháng 12 năm 2010.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 472969 do Ủy ban nhân dân huyện XL cấp cho ông TVL vào ngày 19 tháng 10 năm 2010.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 472971 do Ủy ban nhân dân huyện XL cấp cho ông TVL vào ngày 19 tháng 10 năm 2010.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 014812 do Ủy ban nhân dân huyện XL cấp cho bà NTTU vào ngày 02 tháng 12 năm 2010.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 472970 do Ủy ban nhân dân huyện XL cấp cho ông TVL vào ngày 19 tháng 10 năm 2010.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 472972 do Ủy ban nhân dân huyện XL cấp cho ông TVL vào ngày 19 tháng 10 năm 2010.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 472794 do Ủy ban nhân dân huyện XL cấp cho ông TVL vào ngày 18 tháng 10 năm 2010.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 898366 do Ủy ban nhân dân huyện XL cấp cho ông TVL vào ngày 20 tháng 10 năm 2010.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 898365 do Ủy ban nhân dân huyện XL cấp cho ông TVL vào ngày 20 tháng 10 năm 2010.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 898369 do Ủy ban nhân dân huyện XL cấp cho ông TVL vào ngày 20 tháng 10 năm 2010.

Về án phí: Bà NTLTr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Bà HTHH không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí phúc thẩm. Số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000đ và tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000đ (theo biên lai thu số 003197 ngày 13 tháng 8 năm 2018 và số 003366 ngày 08/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện XL) được hoàn trả bà H.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành.

Nơi nhận:
- TAND cấp huyện;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS cấp huyện;
- Đương sự trong vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thu